TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 38/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2020
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Thuận** và bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoàng Yên Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Quyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/5/2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/7/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 178/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu M, sinh năm 1994; địa chỉ: Số K136H07/16 đường V, tổ 36, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng D, sinh năm 1993; địa chỉ: Số K424/5 đường D, tổ 02, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Diệu M trình bày:***

Tôi và ông Đặng D tự nguyện kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại tổ 02, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chúng tôi không hòa hợp trong lối sống, tính cách nên thường xảy ra bất hòa. Vì vợ chồng không có tiếng nói chung, không còn tin tưởng lẫn nhau nên đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể giải quyết được, mục đích hôn

nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài được nữa nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Đặng D.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đặng Thị Ngọc D1, sinh ngày 28.10.2016 và Đặng H, sinh ngày 13.5.2018. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Đặng H và giao con Đặng Thị Ngọc D1 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Bị đơn là ông Đặng D trình bày trong bản tự khai như sau:***

Tôi và bà Nguyễn Thị Diệu M kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong lối sống, tính cách. Đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể giải quyết được nên tôi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà M.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Đặng Thị Ngọc D1, sinh ngày 28.10.2016 và Đặng H, sinh ngày 13.5.2018. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Đặng Thị Ngọc D1, giao con chung Đặng H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Nguyễn Thị Diệu M ly hôn với ông Đặng D và giao con chung là Đặng Thị Ngọc D1, sinh ngày 28.10.2016 cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, giao con chung Đặng H cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác bà M xác định không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Diệu M với ông Đặng D là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Diệu M và ông Đặng D kết hôn vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà M ông D đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp về tính tình, quan điểm sống. Cả bà M và ông D đều xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vợ chồng thường xảy ra bất hòa nên cả hai đều yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống vợ chồng của bà M ông D thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và đã trầm trọng kéo dài cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D nhưng ông D nhiều lần không đến Tòa án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M về việc ly hôn với ông D là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diệu M và ông Đặng D có 02 con chung là Đặng Thị Ngọc D1, sinh ngày 28.10.2016 và Đặng H, sinh ngày 13.5.2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M ông D có yêu cầu về việc trực tiếp nuôi con, trong đó, ông D yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Đặng Thị Ngọc D1, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Đặng H, không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy các yêu cầu của ông D bà M là phù hợp với nhau, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M ông D xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà M phải chịu 300.0000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thi Diệu M về việc "*Ly hôn*" đối với ông Đặng D.

Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu M được ly hôn với ông Đặng D.

* Về con chung: Giao con chung là Đặng Thị Ngọc D1, sinh ngày 28.10.2016 cho ông Đặng D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi), giao con

chung là Đặng H, sinh ngày 13.5.2018 cho bà Nguyễn Thị Diệu M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Diệu M phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo biên lai thu số 1930 ngày 11/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T, quận K, TP Đà Nẵng;
(Giấy CNKH số 75 ngày 01/8/2016)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Cường